

Kết quả review MarketVector Q2/2026: Thêm VPL, MSB và loại CTR, HDG

Võ Thị Nhật Minh
 Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
 minh.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 365

- Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vietnam ETF – đã công bố kết quả review Q2/2026. Đúng như dự báo của HSC, VPL (Vinpearl) và MSB (Maritime Bank) đã được thêm vào giỏ chỉ số, trong khi CTR (Công trình Viettel) và HDG (Tập đoàn Hà Đô) bị loại.
- Quỹ VanEck Vietnam ETF sẽ cần phải mua vào khoảng 3,6 triệu cổ phiếu VPL, 9,7 triệu cổ phiếu MSB trong khi cần bán ra 0,5 triệu cổ phiếu CTR và 1,7 triệu cổ phiếu HDG để tái cơ cấu danh mục. Cổ phiếu VCK cũng có thể được mua vào mạnh, trong khi VHM có nguy cơ bị bán ra mạnh. Ngày cuối để hoàn thành tái cơ cấu danh mục là ngày 19/6/2026 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 22/6/2026.

VPL & MSB được thêm vào, CTR & HDG bị loại

VPL và MSB đã được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local vì đáp ứng các tiêu chí chính, bao gồm: vốn hóa thị trường trên 150 triệu USD, nằm trong top 85% vốn hóa free float tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện, tỷ lệ free-float trên 10%, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng còn đủ, và giá trị giao dịch bình quân 3 tháng vượt mức 1 triệu USD/ngày.

Trong khi đó, CTR và HDG bị loại bỏ do vốn hóa thị trường tương đối thấp, đúng như dự báo của HSC. Như vậy, chỉ số đã thêm mới hai cổ phiếu và loại bỏ hai cổ phiếu trong đợt review này, giữ nguyên tổng số lượng cổ phiếu thành phần ở mức 55 mã.

Những cổ phiếu sẽ được mua/bán để tái cơ cấu danh mục

HSC dự báo quỹ VanEck Vietnam ETF (lấy chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) sẽ cần mua vào khoảng 3,6 triệu cổ phiếu VPL, 9,7 triệu cổ phiếu MSB trong khi bán ra toàn bộ 0,5 triệu cổ phiếu CTR và 1,7 triệu cổ phiếu HDG. Thêm vào đó, chúng tôi dự báo quỹ ETF này có thể mua vào mạnh khoảng 7 triệu cổ phiếu VCK và 1,8 triệu cổ phiếu TCX, trong khi giảm mạnh tỷ trọng nắm giữ đối với VHM và POW với khối lượng lần lượt khoảng 3,7 triệu cổ phiếu và 3,1 triệu cổ phiếu.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 16/6.

Bảng 1: Kết quả review chỉ số MarketVector VN Local Q1/2026

The MarketVector Vietnam Local Index	
Thêm vào	VPL, MSB
Loại ra	HDG, CTR

Nguồn: MVIS, HSC

Bảng 2: Các tiêu chí của chỉ số MarketVector Vietnam Local Index

Tiêu chí	Cổ phiếu mới (thêm vào)	Cổ phiếu hiện tại (loại ra)
Vốn hóa	>= 150 triệu USD	>= 75 triệu USD
Thanh khoản	1 triệu USD / ngày cho kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	0,2 triệu USD / ngày cho 2 trong 3 quý gần nhất
	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó	Ít nhất 250.000 cổ phiếu được giao dịch/tháng trong 6 tháng gần nhất và trong kỳ review hiện tại và 2 kỳ trước đó
Free float/ room ngoại còn lại	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 5%

Nguồn: MVIS

Kết quả review Q2/2026: Chính thức thêm vào VPL, MSB và loại ra CTR, HDG

Chỉ số MarketVector Vietnam Local – chỉ số cơ sở của quỹ VanEck Vietnam ETF – đã công bố kết quả review Q2/2026. Theo đó, hai cổ phiếu đã được thêm vào và hai cổ phiếu bị loại bỏ do có vốn hóa thị trường tương đối thấp. Ngày cuối để hoàn thành tái cơ cấu danh mục là ngày 19/6/2026 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 22/6/2026.

Chỉ số MarketVector VN Local thêm vào 2, loại ra 2

Trong đợt review này, hai cổ phiếu VPL và MSB được thêm vào giỏ chỉ số MarketVector Vietnam Local nhờ có vốn hóa thị trường lớn, lần lượt đạt 6,3 tỷ USD, 1,8 tỷ USD. Giá trị giao dịch bình quân 3 tháng của các cổ phiếu này đạt khoảng 2,8 triệu USD/ngày và 5,2 triệu USD/ngày, với tỷ lệ free-float lần lượt là 14% và 23%, trong khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng vẫn duy trì trên 10%. Bên cạnh đó, cả hai cổ phiếu đều nằm trong top 85% vốn hóa free float tích lũy của các cổ phiếu đủ điều kiện, đáp ứng tất cả các tiêu chí chính để được thêm vào giỏ chỉ số.

Hai cổ phiếu VPL và MSB sẽ được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng lần lượt là 2,2% và 1,02%.

Ở chiều ngược lại, CTR và HDG có vốn hóa thị trường thấp nhất trong đợt review này, lần lượt ở mức 396 triệu USD và 342 triệu USD. Mức vốn hóa của hai cổ phiếu này đã tiến sát ngưỡng 98% vốn hóa free float tích lũy trong số các cổ phiếu đủ điều kiện, dẫn đến việc bị loại khỏi giỏ chỉ số. Tỷ trọng hiện tại của CTR và HDG trong chỉ số lần lượt là 0,29% và 0,26%.

Do đó, tổng số cổ phiếu trong giỏ chỉ số vẫn được giữ nguyên 55 cổ phiếu. Năm cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ hiện nay là VIC (8%), VHM (8%), MSN (5,87%), MCH (5,09%) và VNM (5,03%), đóng góp tổng cộng 32% tổng tỷ trọng giỏ.

Quỹ VanEck Vietnam ETF (lấy chỉ số MarketVector Vietnam Local làm cơ sở) hiện có tổng tài sản quản lý là 551 triệu USD, với 30,4 triệu chứng chỉ quỹ và cổ phiếu Việt Nam chiếm 100% tổng tỷ trọng.

Từ nay cho đến ngày cuối cùng để tái cơ cấu danh mục 19/6/2026, quỹ ETF này dự kiến sẽ mua vào khoảng 3,6 triệu cổ phiếu VPL, 9,7 triệu cổ phiếu MSB trong khi cần phải bán ra 0,5 triệu cổ phiếu CTR và 1,7 triệu cổ phiếu HDG để tái cấu trúc danh mục. Chúng tôi cũng dự báo sẽ có lực mua đáng kể đối với VCK (7 triệu cổ phiếu) và TCX (1,8 triệu cổ phiếu). Đồng thời, quỹ có thể bán ra khoảng 3,7 triệu cổ phiếu VHM, 3,1 triệu cổ phiếu POW và 2,7 triệu cổ phiếu HPG, cùng với việc điều chỉnh các khoản đầu tư khác như một phần của hoạt động tái cơ cấu danh mục.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review chỉ số theo quý tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 9/2026.

Bảng 3: Thông tin quỹ VanEck Vietnam ETF

	Cuối năm 2025	Hiện tại	Thay đổi
Số lượng CCQ (triệu CCQ)	35.9	30.4	(5.50)
NAV (USD)	11.8	17.4	47.4%
Tổng tài sản (triệu USD)	424.0	529.1	24.8%

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 4: MarketVector VN Local Index Review - mốc thời gian review

	Kỳ review	Ngày hiệu lực (sau khi thị trường đóng cửa)	Ngày thực hiện	Ngày hiệu lực (sau giờ mở cửa)
MarketVector Vietnam Local Index	Q2/2026	13-6-2026	19-6-2026	22-6-2026
	Q3/2026	12-9-26	18-9-26	21-9-26

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 5: Tỷ trọng mới của giỏ chỉ số MVIS Vietnam Index

Chính thức thêm vào VPL, MSB và loại ra CTR, HDG

Doanh nghiệp	Mã CK	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ Free-float	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng
VinGroup	VIC	7,706,031,024	45.0%	10.3%	8.0%	-2.3%
Vinhomes	VHM	4,107,412,004	21.0%	11.7%	8.0%	-3.7%
Masan Group	MSN	1,445,915,457	58.0%	6.0%	5.9%	-0.1%
Masan Consumer	MCH	1,294,460,962	31.0%	5.1%	5.1%	0.0%
Vinamilk	VNM	2,089,955,445	42.0%	4.4%	5.0%	0.7%
Vietcombank	VCB	8,355,675,094	10.0%	4.4%	5.0%	0.6%
Hoa Phat Group	HPG	8,443,012,440	25.0%	5.3%	4.9%	-0.4%
SSI Securities	SSI	2,491,097,752	68.0%	4.4%	4.4%	0.0%
VPS Securities	VCK	2,434,919,704	53.0%	2.5%	4.2%	1.7%
VIX Securities	VIX	2,450,287,772	92.0%	3.8%	3.7%	0.0%
FPT Corp	FPT	1,703,507,121	21.0%	1.7%	2.6%	0.8%
Vietjet Air	VJC	591,611,334	24.0%	2.4%	2.5%	0.1%
Vincom Retail	VRE	2,272,318,410	37.0%	2.5%	2.4%	-0.1%
Sacombank	STB	1,885,215,716	18.0%	2.0%	2.3%	0.4%
Vinpearl Jsc	VPL	1,793,300,377	14.0%	0.0%	2.2%	2.2%
Vietcap Securities	VCI	1,147,631,925	81.0%	2.0%	2.1%	0.1%
TCBS Securities	TCX	2,773,900,195	20.0%	1.6%	2.1%	0.5%
VNDIRECT	VND	1,522,299,908	74.0%	1.9%	1.9%	0.0%
SHB	SHB	5,253,074,222	24.0%	1.9%	1.7%	-0.2%
Gelex Group JSC	GEX	1,308,471,358	42.0%	1.7%	1.7%	0.0%
GELEX Electricity	GEE	640,499,211	24.0%	1.5%	1.5%	0.0%
Novaland	NVL	2,234,496,474	47.2%	1.3%	1.4%	0.0%
Kinh Bac Urban Development	KBC	941,754,759	41.0%	1.0%	1.1%	0.1%
MSB Bank	MSB	3,120,000,000	23.0%	0.0%	1.0%	1.0%
Eximbank	EIB	1,862,720,607	27.0%	1.0%	1.0%	0.0%
VPBank Securities	VPX	1,875,000,000	20.0%	1.0%	0.9%	0.0%
HAGL Joint Stock Company	HAG	1,267,399,283	47.0%	0.9%	0.9%	0.0%
Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Sugar	SBT	906,415,042	45.0%	0.8%	0.8%	0.0%
PV Power	POW	3,067,845,688	20.0%	1.1%	0.8%	-0.3%
Tasco- JSC	HUT	1,068,285,581	47.0%	0.8%	0.8%	0.0%
Van Phu - Invest	VPI	320,049,577	39.0%	0.8%	0.7%	0.0%
Ducgiang Chemicals	DGC	379,778,413	44.0%	0.7%	0.7%	0.0%
Nam A Bank	NAB	2,058,822,282	29.0%	0.7%	0.7%	0.0%
PetroVietNam Drilling & Well	PVD	555,880,006	40.0%	0.6%	0.7%	0.1%
Petroleum Technical Services	PVS	511,420,099	34.0%	0.6%	0.6%	0.0%
Khang Dien House	KDH	1,122,214,899	25.0%	0.6%	0.6%	0.1%
Sai Gon - Ha Noi Securities	SHS	899,462,220	40.0%	0.7%	0.6%	-0.1%
Phat Dat Real Estate	PDR	997,809,379	43.0%	0.6%	0.6%	0.0%
Bao Viet Group	BVH	742,322,764	13.0%	0.6%	0.6%	0.0%
SABECO	SAB	1,282,562,372	10.0%	0.6%	0.6%	0.0%
Vinh Hoan Corp.	VHC	209,453,159	51.0%	0.6%	0.6%	0.0%
Vinaconex Group	VCG	646,468,336	47.0%	0.6%	0.6%	0.0%
SVGR CORP	SIP	242,112,943	47.0%	0.6%	0.6%	0.0%
Petrovietnam Fertilizer and Chemicals	DPM	679,925,021	34.0%	0.6%	0.5%	0.0%
Hoang Huy Investment Financial Services	TCH	912,109,224	39.0%	0.6%	0.5%	0.0%
IDICO	IDC	379,498,823	33.0%	0.6%	0.5%	0.0%
Vietnam Airlines	HVN	3,111,498,211	8.0%	0.5%	0.5%	0.0%
KIDO Group	KDC	289,806,316	35.0%	0.5%	0.5%	0.0%
BAF Vietnam Agriculture	BAF	304,021,642	47.0%	0.5%	0.5%	0.0%
DIC Corp	DIG	796,431,191	47.0%	0.5%	0.5%	0.0%
FPT Securities	FTS	381,147,809	54.0%	0.5%	0.5%	0.0%
PetroVietnam Camau Fertilizer	DCM	529,400,000	24.0%	0.5%	0.5%	0.0%
Bluemarq Group	DXG	1,112,384,189	29.6%	0.5%	0.4%	0.0%
Hoa Sen Group	HSG	807,262,704	45.0%	0.4%	0.4%	0.0%
CEO Group	CEO	567,416,075	48.3%	0.4%	0.4%	0.0%

HA DO Construction	HDG	369,963,035	0.0%	0.3%	0.0%	-0.3%
Viettel Construction	CTR	114,385,879	0.0%	0.3%	0.0%	-0.3%
Tổng				99.6%	100.0%	

Nguồn: MVIS, HSC

Bảng 6: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của quỹ VanEck Vietnam ETF

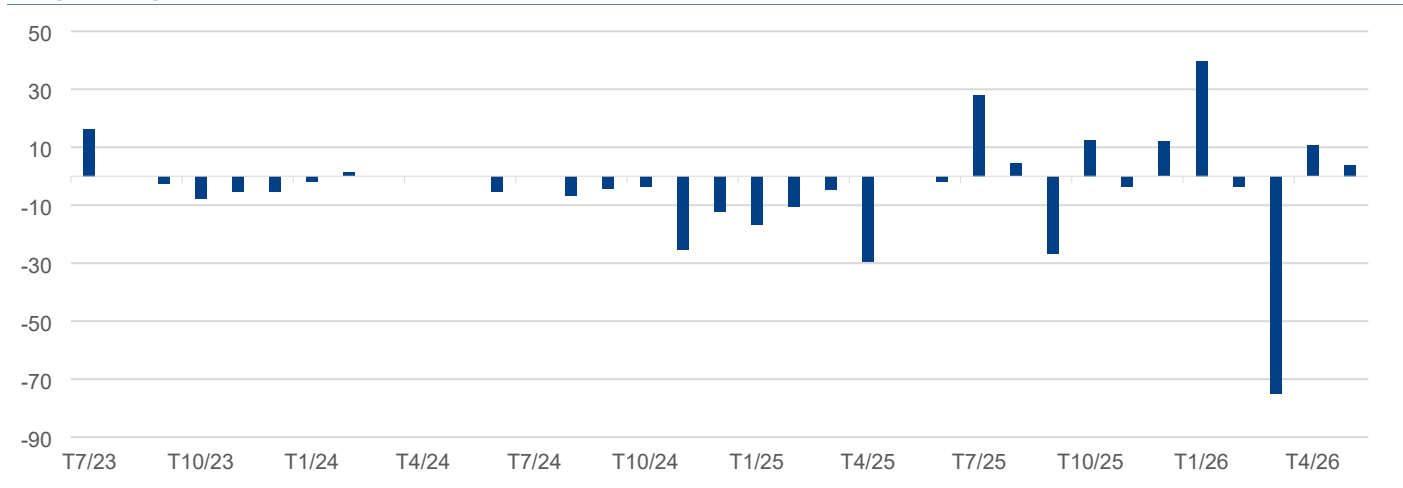
Stt	Mã CK	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng	+/- cổ phiếu	Tác động
1	MSB	0.0%	1.0%	1.0%	9,748,602	0.8
2	VCK	2.5%	4.2%	1.7%	7,085,736	1.4
3	VPL	0.0%	2.2%	2.2%	3,624,955	4.3
4	TCX	1.6%	2.1%	0.5%	1,860,700	1.2
5	FPT	1.7%	2.6%	0.8%	1,647,675	0.2
6	VNM	4.4%	5.0%	0.7%	1,615,222	0.5
7	VCB	4.4%	5.0%	0.6%	1,490,519	0.2
8	STB	2.0%	2.3%	0.4%	733,951	0.1
9	VCI	2.0%	2.1%	0.1%	652,215	0.1
10	NVL	1.3%	1.4%	0.0%	519,711	0.0
11	KDH	0.6%	0.6%	0.1%	472,514	0.1
12	KBC	1.0%	1.1%	0.1%	326,161	0.1
13	PVD	0.6%	0.7%	0.1%	247,360	0.1
14	EIB	1.0%	1.0%	0.0%	199,044	0.0
15	SBT	0.8%	0.8%	0.0%	147,028	0.3
16	DGC	0.7%	0.7%	0.0%	124,858	0.0
17	DIG	0.5%	0.5%	0.0%	116,579	0.0
18	VCG	0.6%	0.6%	0.0%	75,389	0.0
19	VJC	2.4%	2.5%	0.1%	60,707	0.0
20	KDC	0.5%	0.5%	0.0%	29,990	0.1
21	PVS	0.6%	0.6%	0.0%	25,547	0.0
22	SIP	0.6%	0.6%	0.0%	14,246	0.1
23	BAF	0.5%	0.5%	0.0%	8,862	0.0
24	HSG	0.4%	0.4%	0.0%	(9,603)	(0.0)
25	CEO	0.4%	0.4%	0.0%	(15,663)	(0.0)
26	BVH	0.6%	0.6%	0.0%	(17,178)	(0.0)
27	SAB	0.6%	0.6%	0.0%	(17,957)	(0.0)
28	DCM	0.5%	0.5%	0.0%	(20,188)	(0.0)
29	VPX	1.0%	0.9%	0.0%	(23,406)	(0.0)
30	VPI	0.8%	0.7%	0.0%	(25,462)	(0.0)
31	FTS	0.5%	0.5%	0.0%	(31,061)	(0.0)
32	GEE	1.5%	1.5%	0.0%	(33,889)	(0.0)
33	MCH	5.1%	5.1%	0.0%	(41,813)	(0.1)
34	DPM	0.6%	0.5%	0.0%	(44,052)	(0.0)
35	PDR	0.6%	0.6%	0.0%	(46,997)	(0.0)
36	HAG	0.9%	0.9%	0.0%	(50,245)	(0.0)
37	HVN	0.5%	0.5%	0.0%	(57,691)	(0.1)
38	GEX	1.7%	1.7%	0.0%	(85,216)	(0.0)
39	NAB	0.7%	0.7%	0.0%	(94,134)	(0.1)
40	VHC	0.6%	0.6%	0.0%	(118,074)	(0.2)
41	IDC	0.6%	0.5%	0.0%	(129,258)	(0.1)
42	VND	1.9%	1.9%	0.0%	(139,369)	(0.0)
43	MSN	6.0%	5.9%	-0.1%	(157,069)	(0.0)
44	HUT	0.8%	0.8%	0.0%	(206,433)	(0.1)
45	SSI	4.4%	4.4%	0.0%	(220,211)	(0.0)
46	VIX	3.8%	3.7%	0.0%	(226,843)	(0.0)
47	TCH	0.6%	0.5%	0.0%	(320,584)	(0.0)
48	DXG	0.5%	0.4%	0.0%	(422,886)	(0.0)
49	VRE	2.5%	2.4%	-0.1%	(462,737)	(0.1)
	CTR	0.3%	0.0%	-0.3%	(473,380)	(1.2)
50	SHS	0.7%	0.6%	-0.1%	(620,613)	(0.0)
51	VIC	10.3%	8.0%	-2.3%	(1,664,122)	(0.4)
52	SHB	1.9%	1.7%	-0.2%	(1,720,647)	(0.0)
	HDG	0.3%	0.0%	-0.3%	(1,761,851)	(0.8)
53	HPG	5.3%	4.9%	-0.4%	(2,773,023)	(0.1)
54	POW	1.1%	0.8%	-0.3%	(3,125,196)	(0.3)
55	VHM	11.7%	8.0%	-3.7%	(3,792,240)	(0.7)
	Tổng	100%	100%			

Nguồn: MVIS, HSC ước tính

Bảng 7: Các cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VIC	Đa ngành	196,000	28,032	Không khuyến nghị	-
VHM	Phát triển BĐS	144,500	22,545	Nắm giữ	163,400
VCB	Ngân hàng	61,600	19,551	Mua vào	75,600
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	23,300	7,472	Mua vào	36,000
MCH	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	130,300	6,407	Nắm giữ	133,200
STB	Ngân hàng	71,300	5,106	Giảm tỷ trọng	61,000
FPT	CNTT	73,100	4,730	Mua vào	94,200
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	59,200	4,700	Tăng tỷ trọng	70,600
TCX	Chứng khoán	38,400	4,046	Mua vào	52,900
VJC	Vận tải	177,500	3,991	Bán ra	119,700
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	71,000	3,899	Mua vào	114,200
VRE	Phát triển BĐS	29,150	2,516	Mua vào	40,600
SSI	Chứng khoán	26,300	2,490	Mua vào	33,000
HVN	Vận tải	21,000	2,484	Nắm giữ	22,400
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	48,600	2,368	Mua vào	61,500
BVH	Bảo hiểm	67,500	1,903	Tăng tỷ trọng	75,600
MSB	Ngân hàng	14,600	1,888	Tăng tỷ trọng	15,800
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	13,600	1,210	Mua vào	16,900
NVL	Phát triển BĐS	13,000	1,185	Tăng tỷ trọng	16,744
KBC	Phát triển BĐS	31,000	1,109	Tăng tỷ trọng	35,000
KDH	Phát triển BĐS	23,350	995	Mua vào	32,300
VND	Chứng khoán	17,200	994	Nắm giữ	16,900
VCI	Chứng khoán	23,400	986	Mua vào	31,100
DCM	Vật liệu – Hóa chất	37,850	761	Mua vào	49,600
PVS	Năng lượng - Dầu khí	38,600	701	Mua vào	55,000
DGC	Vật liệu – Hóa chất	45,150	651	Nắm giữ	49,600
PVD	Năng lượng - Dầu khí	30,150	637	Mua vào	46,500
DPM	Vật liệu – Hóa chất	24,400	630	Mua vào	32,400
DXG	Phát triển BĐS	12,950	624	Mua vào	16,667
PDR	Phát triển BĐS	15,000	558	Tăng tỷ trọng	19,200
IDC	Phát triển BĐS	43,500	545	Mua vào	52,200
VHC	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	57,000	486	Mua vào	71,000
SIP	Phát triển BĐS	52,000	416	Mua vào	88,000
CTR	Viễn thông	88,500	385	Tăng tỷ trọng	95,400
HSG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	11,800	362	Giảm tỷ trọng	11,200

*Theo phân loại của HSC
 Nguồn: HSC

Bảng 8: Dòng vốn của VanEck Vietnam ETF


Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn